

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 22-9-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thực

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đậu Thị Phú và bà Lê Thị Lệ Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiên Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1967; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); có chồng Nguyễn Văn U (đã chết) và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 29/5/2020, Phạm Thị H và Nguyễn Thị H đang ngồi chơi tại nhà của H thì có Phạm Thanh H đến và hỏi: “Có gái không?”, H trả lời: “Có con bé này thôi”, đồng thời chỉ về phía H. H hỏi: “Giá bao nhiêu?”, H trả lời: “200.000 đồng”. H đồng ý và đưa cho H 200.000 đồng. H thu tiền 200.000 đồng, số tiền này H lấy cho mình 100.000 đồng, chia cho H 100.000 đồng. H cầm tiền và lấy 01 bao cao su đưa cho H, sau đó H dẫn H đi vào một phòng trong nhà của H để quan hệ tình dục. Quá trình quan hệ tình dục H có đưa thêm cho H 50.000 đồng. Trong khi H và H đang quan hệ tình dục với nhau thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Trạch phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 vỏ bao cao su màu trắng, có chữ Condom Hualei, đã bị xé rách; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 20 bao cao su màu trắng, có chữ Condom Hualei; 250.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Những vật chứng trên được chuyển phục vụ xét xử theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSQT ngày 14/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 327; Điều 47; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: về tội danh: tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”; về hình phạt: xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 20 bao cao su ghi dòng chữ Condom Hualei; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su bị xé rách, có chữ Condom Hualei; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng; về án phí: buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua dâm, bán dâm của các đối tượng Phạm Thanh H, Nguyễn Thị H không cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện

Quảng Trạch đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Quảng Trạch để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, đã sai phạm. Bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị H đã thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Sau khi thống nhất thỏa thuận được với anh Phạm Thanh H về việc mua bán dâm giữa anh H với chị H về giá cả, tiền mua bán dâm, bị cáo đã dùng nhà của mình để chứa chấp cũng như chuẩn bị các công cụ, phương tiện cho các đối tượng mua bán dâm thực hiện hành vi mua bán dâm. Trong số tiền mua bán dâm 200.000 đồng mà các bên thỏa thuận, bị cáo được nhận 100.000 đồng, chia cho người bán dâm 100.000 đồng. Trong khi đang chứa chấp các đối tượng thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Quảng Trạch phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi chứa mại dâm của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức và nếp sống văn minh xã

hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; đồng thời là nguyên nhân làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm; gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo hiện có hoàn cảnh hết sức khó khăn, đang sống một mình; đã tự nguyện ủng hộ xây dựng nông thôn mới số tiền 1.000.000 đồng và hiện đang bị bệnh B20. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và đang bị bệnh B20 cần có thời gian, điều kiện thăm khám, điều trị nên chưa cần thiết buộc phải cách ly ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[6] Trong vụ án có chị Nguyễn Thị H là người có hành vi bán dâm, anh Phạm Thanh H là người có hành vi mua dâm. Tuy nhiên, hành vi mua, bán dâm của những người này không cấu thành tội phạm quy định trong Bộ Luật Hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Quảng Trạch để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với số tiền 250.000 đồng; 20 bao cao su ghi dòng chữ Condom Hualei; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su có chữ Condom Hualei đã thu giữ. Xác định, đây là vật, tiền liên quan đến tội phạm, vật hiện đã củ, không còn giá trị, không sử dụng được, nên căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 47 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 20 bao cao su ghi dòng chữ Condom Hualei; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su có chữ Condom Hualei.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 28/7/2020.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**Võ Ngọc Thực**